

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tô Thị Diệu Hiền

Trường Tiểu học Nhật Tảo, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: dieuhiennhattao@gmail.com

Article History

Received: 23/3/2020

Accepted: 06/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

current situation of
managing, life skills,
students, elementary school.

ABSTRACT

Managing activities of educating life skills for students at primary schools in District 6, Ho Chi Minh City although achieved some positive results, there are still difficulties and shortcomings. The paper presents the results of researching the situation of managing life skills education activities at primary schools in District 6, Ho Chi Minh City. The research results are a practical basis for proposing measures to improve the quality of life skills education activities for students at primary schools in the area.

1. Mở đầu

Thế giới hiện nay đang phát triển mạnh mẽ, cuộc sống hiện đại đòi hỏi con người cần có nhiều tri thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu đời sống cá nhân và sự phát triển của xã hội. Bối cảnh đó đã đặt ra nhiệm vụ và thách thức mới cho toàn xã hội, đặc biệt là ngành Giáo dục. Giáo dục có nhiệm vụ hướng dẫn, bồi dưỡng năng lực cho học sinh (HS) để các em phát huy được toàn bộ năng lực cá nhân. Đây là yêu cầu cấp thiết của việc giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho HS Việt Nam cũng như HS trên toàn thế giới. Đặc biệt, việc GDKNS cho HS phải bắt đầu ngay ở nhà trường tiểu học.

Trước yêu cầu đó, giáo dục Việt Nam đã và đang tiếp tục đổi mới để nâng cao chất lượng GD-ĐT nhằm xây dựng đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế thông qua những con người được trang bị đầy đủ năng lực và phẩm chất. Nội dung đổi mới chương trình hướng vào giáo dục toàn diện nhân cách HS nên GDKNS trở thành một mục tiêu quan trọng, có ý nghĩa to lớn. Theo đó, chương trình giáo dục Việt Nam đã chuyển hướng từ việc chủ yếu trang bị kiến thức cho HS sang thông qua dạy học kiến thức hình thành và phát triển cho các em những năng lực và kỹ năng cần thiết cho cuộc sống. Cùng với việc thay đổi mục tiêu, nội dung thì các phương pháp giáo dục phổ thông cũng phải thay đổi theo hướng tích cực và hiện đại.

Ngày 22/7/2008, Bộ GD-ĐT đã ra Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT về “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” trong các nhà trường phổ thông, trong đó nhấn mạnh nội dung GDKNS cho HS, đây chính là cơ sở pháp lý để hoạt động GDKNS cho HS được chú trọng và quan tâm trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, thực tế chỉ rõ rằng dù đã được chỉ đạo lồng ghép GDKNS vào các hoạt động dạy học và giáo dục từ cách đây gần một thập kỉ nhưng việc quản lí (QL) cũng như triển khai hoạt động GDKNS cho HS chưa thật sự hiệu quả và còn nhiều bất cập.

Như vậy, bên cạnh công tác giáo dục nhằm nâng cao trí lực, tri thức cho các thế hệ HS thì việc GDKNS là một nội dung quan trọng cần được thực hiện thường xuyên, có tính liên tục trong nền giáo dục của tất cả các quốc gia hiện nay. Nhiệm vụ quan trọng này chủ yếu sẽ được thực hiện ở bậc giáo dục phổ thông, cụ thể là HS phải được trang bị những giá trị cũng như nền tảng cơ bản về giá trị đạo đức, về năng lực tự chủ, tự QL, xử lí các tình huống khác nhau xảy ra trong cuộc sống của các em.

Bài viết nghiên cứu thực trạng QL hoạt động GDKNS cho HS tiểu học ở các trường tiểu học Quận 6, TP. Hồ Chí Minh làm tiền đề để đề xuất một số biện pháp QL hoạt động này, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục phổ thông của Bộ GD-ĐT.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát tổ chức khảo sát thực trạng

2.1.1. Khách thể, địa bàn khảo sát

- Khách thể khảo sát: Cán bộ QL (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn), giáo viên (GV) ở một số trường tiểu học công lập thuộc Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Tổng số 129 phiếu phát ra, số phiếu thu về là 118, trong đó có 9 cán bộ QL và 109 GV.

- Địa bàn khảo sát: 4 trường tiểu học thuộc Cụm 1 (theo phân chia của Phòng GD-ĐT Quận 6), Quận 6, TP. Hồ Chí Minh: Tiểu học Kim Đồng, Tiểu học Nguyễn Huệ, Tiểu học Nhật Tảo, Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật.

- Thời gian khảo sát: từ tháng 8/2019 đến tháng 12/2019.

2.1.2. Phương pháp khảo sát

Khảo sát được thực hiện thông qua bảng hỏi và câu hỏi phỏng vấn sâu. Câu hỏi phỏng vấn được xây dựng dựa trên cơ sở bám sát nội dung bảng hỏi khảo sát về hoạt động GDKNS và QL hoạt động GDKNS cho HS tiểu học nhằm đối chiếu và khai thác sâu hơn các thông tin thu thập từ bảng hỏi.

Về thang điểm đánh giá các mức độ: - *Mức 5 điểm*: Rất đồng ý/ Tốt/ Rất quan tâm/ Rất thường xuyên/ Rất ảnh hưởng; - *Mức 4 điểm*: Đồng ý mức khá cao/ Khá/ Khá quan tâm/ Khá thường xuyên/ Khá ảnh hưởng; - *Mức 3 điểm*: Đồng ý/ Trung bình/ Ảnh hưởng vừa phải; - *Mức 2 điểm*: Ít đồng ý/ Yếu/ Ít quan tâm/ Ít thực hiện/ Ít ảnh hưởng; - *Mức 1 điểm*: Không đồng ý/ Kém/ Không quan tâm/ Không thực hiện/ Không ảnh hưởng.

Về điểm trung bình (ĐTB) của các mức độ (khoảng cách 0,8) được chia như sau: - *Từ 4,21 đến 5,00*: Rất đồng ý/ Tốt/ Rất quan tâm/ Rất thường xuyên/ Rất ảnh hưởng; - *Từ 3,41 đến 4,20*: Đồng ý mức khá cao/ Khá/ Khá quan tâm/ Khá thường xuyên/ Khá ảnh hưởng; - *Từ 2,61 đến 3,40*: Đồng ý/ Trung bình/ Ảnh hưởng vừa phải; - *Từ 1,81 đến 2,60*: Ít đồng ý/ Yếu/ Ít quan tâm/ Ít thực hiện/ Ít ảnh hưởng; - *Từ 1,00 đến 1,80*: Không đồng ý/ Kém/ Không quan tâm/ Không thực hiện/ Không ảnh hưởng.

Phương pháp khảo sát bằng quan sát cung cấp cho chúng tôi những thông tin cụ thể về hoạt động GDKNS cho HS tiểu học thuộc Cụm 1, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Quan sát các giờ học có tích hợp GDKNS, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, một số hoạt động trải nghiệm, chương trình hoạt động của nhà trường có định hướng lồng ghép nội dung GDKNS cho HS.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Bảng 1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của QL hoạt động GDKNS cho HS tiểu học

TT	Nhận thức về tầm quan trọng của QL hoạt động GDKNS cho HS tiểu học	CBQL, GV		
		ĐTB	XH	MĐ
1	Định hướng nhận thức đúng đắn trong hoạt động GDKNS cho HS của GV	4,22	1	RĐY
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên về GDKNS thường xuyên, hiệu quả	3,62	3	KĐY
3	Theo dõi, đôn đốc, điều chỉnh, uốn nắn kịp thời những nhận thức sai lầm về GDKNS cho HS	4,12	2	KĐY
ĐTB chung		3,98		KĐY

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; XH: Xếp hạng; MD: Mức độ; RĐY: Rất đồng ý; KĐY: Đồng ý mức khá cao

Bảng 1 cho thấy, GV, cán bộ QL đánh giá ở mức độ từ “Đồng ý mức khá cao” cho đến “Rất đồng ý”, không có ý kiến nào không đồng ý hay ít đồng ý. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy công tác “Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên về GDKNS thường xuyên, hiệu quả” được đánh giá ở mức thấp nhất với ĐTB 3,62. Tại các đơn vị khảo sát, công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên về GDKNS cho HS chưa thường xuyên và chưa hiệu quả.

Tiến hành phỏng vấn sâu một số GV về công tác QL hoạt động GDKNS tại một số đơn vị có điểm chung cho rằng, để có thể thực hiện GDKNS cho HS đạt hiệu quả thì đầu tiên công tác QL phải được triển khai đồng bộ và theo sát GV, HS trong quá trình giáo dục này. Muốn đạt được các mục tiêu đã đề ra của các kế hoạch GDKNS cho HS tiểu học thì không thể thiếu việc QL và người QL hỗ trợ, tạo các điều kiện thuận lợi để hoạt động GDKNS được tiến hành.

Tóm lại, GV, cán bộ QL đều đánh giá cao các hoạt động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của QL GDKNS cho HS ở mức “Khá” với ĐTB chung 3,98. Mức đánh giá trên cho thấy thực tế tại các nhà trường tiểu học hiện nay, GV phải thực hiện giảng dạy nhiều môn, nhiều hoạt động đánh giá HS theo Thông tư 22 nên quỹ thời gian còn lại khá ít, chính vì vậy việc tập huấn, bồi dưỡng về GDKNS khó thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Do vậy, cần phải được QL, kiểm soát hiệu quả thì hoạt động GDKNS cho HS tại đơn vị mới thật sự được chú trọng và từng bước đạt được các mục tiêu đã đề ra.

2.2.2. Thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Bảng 2. Thực trạng QL mục tiêu GDKNS cho HS

TT	QL mục tiêu GDKNS cho HS tiểu học	GV		CBQL		Tổng hợp		
		ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
1	Mục tiêu được xác lập rõ ràng, chi tiết, cụ thể, phù hợp tình hình thực tiễn và đặc điểm lứa tuổi HS	4,12	2	4,17	2	4,14	2	KH
2	Mục tiêu phù hợp với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDKNS	4,05	3	4,14	3	4,09	3	KH
3	Các mục tiêu đưa ra đều được hoàn thành trong mỗi năm học	4,17	1	4,20	1	4,18	1	KH
ĐTB chung		4,11		4,17		4,13		KH

Chú thích: KH: Khá

Thực trạng QL mục tiêu của hoạt động GDKNS cho HS tiểu học tại các đơn vị được khảo sát cho kết quả cao nhất ở mức “Khá” (với ĐTB 4,18) là nội dung “Các mục tiêu đưa ra đều được hoàn thành trong mỗi năm học”; xếp thứ hai cũng đạt mức “Khá” ở các nội dung “Mục tiêu được xác lập rõ ràng, chi tiết, cụ thể, phù hợp tình hình thực tiễn và đặc điểm lứa tuổi HS” (ĐTB 4,14) và “Mục tiêu phù hợp với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDKNS” (ĐTB 4,09).

Có thể thấy rằng, các nhà trường đang cố gắng thực hiện hoạt động GDKNS cho HS trước hết chính là đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra trong mỗi năm học. Đây là sự cố gắng rất lớn của đội ngũ GV, cán bộ QL khi hầu hết các đơn vị không có đội ngũ GV chuyên trách GDKNS, chủ yếu vẫn là đội ngũ GV chuyên môn kiêm nhiệm.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy việc xác lập các mục tiêu của hoạt động GDKNS chỉ dừng ở mức “Khá”, điều này cũng cho thấy rằng việc xác lập các mục tiêu trước khi thực hiện giảng dạy KNS là vô cùng quan trọng và cần thiết. Không chỉ vậy, mục tiêu được đặt ra phải dựa trên tình hình thực tế tại đơn vị, yếu tố văn hóa của địa phương, đặc điểm riêng của đối tượng HS đến các hình thức và phương pháp giáo dục tại đơn vị...

Tóm lại, kết quả đánh giá việc QL mục tiêu hoạt động GDKNS đạt mức “Khá” với ĐTB 4,13, bước đầu cho thấy sự quan tâm của đội ngũ QL về xây dựng và thực hiện các mục tiêu đặt ra cho hoạt động GDKNS, cần tiếp tục chỉ đạo, QL chặt chẽ để mục tiêu đưa ra ngày càng sát với tình hình thực tiễn, đặc thù của đơn vị, từ đó cải thiện chất lượng GDKNS.

2.2.3. Thực trạng quản lý nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Bảng 3. Thực trạng QL nội dung GDKNS cho HS tiểu học

TT	QL nội dung GDKNS cho HS tiểu học	GV		CBQL		Tổng hợp		
		ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
1	Nội dung GDKNS bám sát các văn bản, tài liệu hướng dẫn của Bộ GD-ĐT	4,22	1	4,25	1	4,23	1	T
2	Nội dung GDKNS có liên kết với nội dung, chủ đề các môn học trong nhà trường tiểu học	4,13	2	4,19	2	4,16	2	KH
3	Nội dung GDKNS phù hợp với mục tiêu đặt ra, có tính khả thi	4,11	3	4,19	2	4,15	3	KH
4	Nội dung GDKNS bám sát tình hình thực tiễn và đặc thù của đơn vị	3,89	4	3,95	4	3,92	4	KH
ĐTB chung		4,08		4,14		4,11		KH

Chú thích: T: Tốt

Bảng 3 cho thấy, đa số các nội dung GDKNS cho HS tại các đơn vị bám sát các chỉ đạo từ Bộ GD-ĐT, bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương, đặc điểm tâm - sinh lý của HS và luôn theo sát các mục tiêu đặt ra, có tính khả thi... với mức độ đánh giá “Tốt” (ĐTB 4,23). Đây là dấu hiệu tích cực thể hiện khả năng tự chủ và sáng suốt trong việc lựa chọn các nội dung GDKNS của các đơn vị. Tuy nhiên, nội dung GDKNS còn khá hạn chế trong việc liên kết với các nội dung, chủ đề của các môn học khác trong nhà trường cho nên việc lồng ghép GDKNS chưa hiệu quả.

Qua phỏng vấn sâu, một số GV cho rằng việc lựa chọn nội dung KNS nào để đưa vào giảng dạy trong khi có nhiều các nội dung khác nhau thuộc về KNS là không dễ. Bản thân các GV cảm thấy kỹ năng nào cũng quan trọng, đều cần thiết cho HS, tuy nhiên thời gian, nội dung và nhiều yếu tố khác chi phối nên không thể chọn quá nhiều. Chính vì vậy, công tác QL nội dung GDKNS tại các đơn vị cần tăng cường hỗ trợ GV trong việc định ra các nội dung GDKNS phù hợp hơn nữa.

Tóm lại, thực trạng QL nội dung hoạt động GDKNS tại các đơn vị được đánh giá ở mức “Khá” với ĐTB 4,11 cho thấy đội ngũ cán bộ QL cần tăng cường hơn nữa trong việc cải tiến các nội dung GDKNS tại đơn vị để công tác GDKNS cho HS thật sự phù hợp.

2.2.4. Thực trạng quản lý hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Bảng 4. Thực trạng QL hình thức GDKNS cho HS tiểu học

TT	QL hình thức GDKNS cho HS tiểu học	GV		CBQL		Tổng hợp		
		ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
1	Chỉ đạo lồng ghép, tích hợp GDKNS cho HS vào các môn học	4,20	1	4,25	1	4,22	1	T
2	Chỉ đạo lồng ghép, tích hợp GDKNS cho HS vào các hoạt động của nhà trường (hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh hoạt tập thể...)	3,72	2	3,69	2	3,70	2	KH
ĐTB chung		3,96		3,97		3,96		KH

Bảng 4 cho thấy, về cơ bản, các đơn vị vẫn đang tiến hành tổ chức GDKNS cho HS thông qua việc lồng ghép vào các môn học và giờ sinh hoạt trên lớp với mức đánh giá “Tốt” (ĐTB là 4,22); hình thức tích hợp, lồng ghép GDKNS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp được đánh giá ở mức “Khá” (ĐTB 3,70).

Nhìn chung, QL hình thức GDKNS cho HS đạt mức “Khá” với ĐTB chung 3,96. Như vậy, công tác QL hình thức GDKNS cần được tăng cường, bám sát và chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa để thúc đẩy đội ngũ chuyên môn nâng cao tinh thần sáng tạo trong các hình thức tổ chức giảng dạy KNS để thu hút HS cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy KNS.

2.2.5. Thực trạng quản lý phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Bảng 5. Thực trạng QL các phương pháp GDKNS cho HS tiểu học

TT	QL phương pháp GDKNS cho HS tiểu học	GV		CBQL		Tổng hợp		
		ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
1	Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho GV về các phương pháp GDKNS hiệu quả	3,95	2	4,05	2	4,00		KH
2	Tổ chức chương trình giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp GDKNS thường xuyên	3,55	3	3,98	3	3,76		KH
3	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng phương pháp GDKNS của GV	4,20	1	4,25	1	4,22		T
ĐTB chung		3,90		4,09		3,99		KH

Kết quả khảo sát đã cho thấy sự cố gắng trong công tác QL của các cán bộ tại các đơn vị để hỗ trợ, đôn đốc hoạt động GDKNS cho HS. Công tác chỉ đạo nhằm đến việc bồi dưỡng GV giảng dạy KNS kết hợp các phương pháp truyền thống và phương pháp dạy học tích cực. Trong đó, công tác “Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng phương pháp GDKNS của GV” được đánh giá cao nhất với ĐTB 4,22, kết quả này cho thấy bước đầu công tác QL phương pháp GDKNS cho HS tiểu học tại các trường tiểu học Cụm 1, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh đã có hiệu quả. Cụ thể, cán bộ QL có ý thức theo sát công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các phương pháp dạy học tích cực được vận dụng trong hoạt động GDKNS cho HS tại đơn vị.

Tóm lại, công tác QL phương pháp GDKNS cho HS tại các trường tiểu học thuộc Cụm 1, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh được đánh giá ở mức “Khá” với ĐTB 3,99. Kết quả cho thấy đội ngũ cán bộ QL tại các đơn vị cần xây dựng, phân công, chỉ đạo một cách hợp lý, hiệu quả hơn để công tác GDKNS cho HS thật sự hấp dẫn với các phương pháp phù hợp, tạo hứng thú với HS và chính đội ngũ GV.

2.2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Bảng 6. Thực trạng QL các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDKNS cho HS tiểu học

TT	QL điều kiện hỗ trợ hoạt động GS KNS cho HS tiểu học	GV		CBQL		Tổng hợp		
		ĐTB	XH	ĐTB	XH	ĐTB	XH	MĐ
1	Phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm	3,95	1	4,21	1	4,08	1	KAH
2	Hỗ trợ cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học cho hoạt động GDKNS	3,55	3	3,59	4	3,57	4	KAH

3	Hỗ trợ GV trong phân bổ thời gian dành cho hoạt động GDKNS	3,65	2	3,85	3	3,75	3	KAH
4	Tổ chức các phong trào thúc đẩy thi đua giảng dạy kỹ năng sống	3,51	4	4,05	2	3,78	2	KAH
ĐTB chung		3,57		3,92		3,79		KAH

Chú thích: RAH: Rất ảnh hưởng; KAH: Khá ảnh hưởng

Bảng 6 cho thấy, trong số các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDKNS cho HS hiện tại ở các đơn vị thì được QL mức cao nhất là “phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm” với ĐTB là 4,08, mức độ “Khá ảnh hưởng”; bên cạnh đó, công tác QL các điều kiện còn lại dừng ở mức đánh giá “Khá ảnh hưởng” với ĐTB lần lượt là 3,78, 3,75, 3,57.

Nhìn chung, với GV khi tiến hành thực hiện hoạt động GDKNS nói riêng và các hoạt động giáo dục khác nói chung đều mong muốn được hỗ trợ nhiều nhất có thể, tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan cũng như khách quan khác. Qua phỏng vấn một số GV cho biết về điều kiện phòng ốc, cơ sở vật chất, đồ dùng thì nhà trường còn để sắp xếp, hoán đổi hoặc tận dụng các phòng chưa, ít sử dụng để hỗ trợ GV nhiều nhất khi cần dùng giảng dạy KNS. Tuy nhiên “kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động GDKNS hoặc hỗ trợ GV trong phân bổ thời gian thực hiện, chuẩn bị GDKNS còn nhiều hạn chế”...

Tóm lại, đánh giá QL các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDKNS có ĐTB chung là 3,79, ứng với mức độ “Khá ảnh hưởng”, điều này đồng nghĩa với cán bộ QL cần quan tâm hơn nữa về đầu tư cơ sở vật chất, nguồn kinh phí, thời gian, phát động các phong trào thi đua có khen thưởng xứng đáng để hỗ trợ nhiều hơn nữa cho GV trong công tác giảng dạy KNS tại đơn vị.

3. Kết luận

Như vậy, hiện nay GDKNS đã và đang được quan tâm, đánh giá đúng vai trò, tầm quan trọng của nó đối với HS. Tuy nhiên, để thật sự mang lại hiệu quả thì ngành Giáo dục vẫn cần phải cải thiện hơn nữa chất lượng GDKNS cũng như QL GDKNS tại các đơn vị giáo dục hiện nay. Đặc biệt, công tác GDKNS có mang lại hiệu quả và chất lượng hay không phụ thuộc rất nhiều vào công tác QL hoạt động GDKNS. Kết quả khảo sát cho thấy cán bộ QL, GV đánh giá cao sự cần thiết, tầm quan trọng của hoạt động GDKNS cho HS tiểu học hiện nay, đặc biệt là trong tình hình xã hội hiện đại phát triển kéo theo nhiều vấn đề có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến các em HS tiểu học.

Hoạt động GDKNS cho HS tiểu học tại các trường thuộc Cụm 1, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh nhìn chung được đánh giá ở mức khá, trong đó một số nội dung cần phải được chú trọng quan tâm nhiều hơn là thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cũng như các phương pháp thích hợp, đổi mới, hiệu quả tạo sự hấp dẫn cho HS lẫn người dạy. Các điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, thiết bị dụng cụ; nguồn kinh phí, tài chính, quỹ thời gian, tổ chức các phong trào thi đua liên quan đến GDKNS được đánh giá vẫn còn hạn chế và cần được cải thiện, đầu tư đúng mực.

Nhìn chung, hoạt động GDKNS và QL hoạt động GDKNS cho HS của các đơn vị chưa thật sự hiệu quả do những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Thực trạng thông qua kết quả khảo sát trên đây sẽ là cơ sở để đề xuất các biện pháp QL hoạt động GDKNS cho HS tại các trường tiểu học thuộc Cụm 1, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2008). *Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013*.
- Lục Thị Nga (2009). *Dạy học tích hợp kỹ năng sống vào môn khoa học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Ngô Thị Tuyên (chủ biên, 2010). *Cẩm nang giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Dục Quang (2010). *Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Hợp (2012). *Tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thanh Bình (2007). *Giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa (2010). *Giáo dục giá trị và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*. Tài liệu tập huấn/bồi dưỡng giáo viên tiểu học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phòng GD-ĐT Quận 6 (2019). *Báo cáo thống kê tình hình các trường tiểu học Quận 6 năm học 2018-2019*.
- Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2017). *Công văn số 2896/GDĐT-CTTT ngày 09/8/2017 về triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục*.